

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế công chức năm 2014 trong các cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2014 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 7064/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2014 cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Khánh Hòa là 2.179 biên chế.

(Kèm theo phụ lục phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức năm 2014 cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố)

Điều 2. Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính này không bao gồm lao động hợp đồng ký theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQ tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT+TN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần An Khánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Giao chỉ tiêu hành chính năm 2014 cho các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Giao 1.346 biên chế công chức năm 2014 cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp tỉnh

- | | |
|--|-------------------------|
| 1. Ban Dân tộc: | 17 biên chế. |
| 2. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong: | 39 biên chế. |
| 3. Sở Công thương: | 104 biên chế, trong đó: |
| a) Sở Công thương: | 36 biên chế; |
| b) Chi cục Quản lý thị trường: | 68 biên chế. |
| 4. Sở Giao thông vận tải: | 73 biên chế, trong đó: |
| a) Sở Giao thông vận tải: | 26 biên chế; |
| b) Thanh tra Giao thông: | 43 biên chế; |
| c) Văn phòng Ban An toàn Giao thông tỉnh: | 04 biên chế. |
| 5. Sở Giáo dục và Đào tạo: | 55 biên chế. |
| 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: | 45 biên chế. |
| 7. Sở Khoa học và Công nghệ: | 37 biên chế, trong đó: |
| a) Sở Khoa học và Công nghệ: | 25 biên chế; |
| b) Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng: | 12 biên chế. |
| 8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: | 57 biên chế, trong đó: |
| a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: | 47 biên chế; |
| b) Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội: | 10 biên chế. |
| 9. Sở Ngoại vụ: | 23 biên chế. |
| 10. Sở Nội vụ: | 63 biên chế, trong đó: |

a) Sở Nội vụ:	35 biên chế;
b) Ban Thi đua - Khen thưởng:	09 biên chế;
c) Ban Tôn giáo:	09 biên chế;
d) Chi cục Văn thư - Lưu trữ:	10 biên chế.
11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	330 biên chế, trong đó:
a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	36 biên chế;
b) Ban QL Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà:	08 biên chế;
c) Chi cục Bảo vệ thực vật:	15 biên chế;
d) Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản:	04 biên chế;
đ) Chi cục Kiểm lâm:	167 biên chế;
e) Chi cục Lâm nghiệp:	11 biên chế;
g) Chi cục Nuôi trồng thủy sản:	07 biên chế;
h) Chi cục Phát triển nông thôn:	10 biên chế;
i) Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản:	11 biên chế;
k) Chi cục Thú y:	12 biên chế;
l) Chi cục Thủy lợi:	10 biên chế;
m) Thanh tra Sở:	39 biên chế.
12. Sở Tài chính:	63 biên chế.
13. Sở Tài nguyên và Môi trường:	71 biên chế, trong đó:
a) Sở Tài nguyên và Môi trường:	28 biên chế;
b) Chi cục Bảo vệ môi trường:	15 biên chế;
c) Chi cục Quản lý đất đai:	18 biên chế;
d) Chi cục biển và Hải đảo:	10 biên chế.
14. Sở Thông tin và Truyền thông:	25 biên chế.
15. Sở Tư pháp:	36 biên chế.
16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:	52 biên chế.
17. Sở Xây dựng:	61 biên chế, trong đó:
a) Sở Xây dựng:	36 biên chế;
b) Thanh tra Xây dựng:	25 biên chế.
18. Sở Y tế:	64 biên chế, trong đó:

a) Sở Y tế:	36 biên chế;
b) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:	13 biên chế;
c) Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:	15 biên chế.
19. Thanh tra tỉnh:	43 biên chế.
20. Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh:	28 biên chế.
21. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:	60 biên chế.

II. Giao 833 biên chế công chức năm 2014 cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang:	133 biên chế.
2. Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh:	112 biên chế.
3. Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa:	108 biên chế.
4. Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh:	94 biên chế.
5. Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh:	99 biên chế.
6. Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm:	96 biên chế.
7. Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn:	90 biên chế.
8. Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh:	93 biên chế.
9. Ủy ban nhân dân huyện Trường Sa:	08 biên chế.